TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2024/HS-ST
Ngày: 27-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Như Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 134/2024/HSST-QĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Chung Thành Q, sinh năm: 1970 tại tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Khu phố B, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Cộng ông Chung L (chết) và bà Vương Ú (chết); Anh chị em ruột: Có 06 người kể cả bị cáo; Bị cáo có vợ là Lý Thị T, sinh năm 1965 và 02 con, sinh năm 1996 và 2005; Tiền án: Ngày 10/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 97/2011/HSST ngày 10/6/2011; Ngày 25/7/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 2 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 72/2012/HSST ngày 25/7/2012; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/4/1995 bị Tòa án nhân dân tỉnh Song Bé xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân" theo Bản án số 31/HSST ngày 03/4/1995; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 18/11/2023 cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Lý Dũng T1, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: C Tổ B, đường Â, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: E đường P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chung Thành Q không có nghề nghiệp, cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe gắn máy của những người chạy xe ôm để bán. Với thủ đoạn giả vờ bắt xe ôm đi đến một địa điểm rồi nói dối mượn xe đi công việc và chiếm đoạt xe máy bán lấy tiền tiêu xài. Cùng thủ đoạn này, Q đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/6/2015, Chung Thành Q gặp anh Lý Dũng T1 (sinh năm: 1964, HKTT: 343 Â, phường A, quận T) làm nghề chạy xe ôm đang đứng chờ khách tại đường Â thuộc quận T thì Q đi đến kêu T1 chở về huyện H, T1 đồng ý. T1 điều khiển xe máy biển số Wave S 59P1-381.13 chở Q đi đến tiệm ống nước thuộc ấp T, xã T, huyện H và đi vào mua 20 ống nước bằng nhựa. Sau đó Q kêu T1 chở đi đến khu vực miếu B1, thuộc ấp T, xã T, huyện H. Q nói T1 khiêng 20 ống nước để xuống đất rồi nói dối T1 cho Q mượn xe máy đi công chuyện, T1 đồng ý. Q điều khiển xe máy biển số 59P1-381.13 chạy đến Quận P và bán cho một người tên T2 (chưa rõ lai lịch) được số tiền 2.600.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/6/2015, Q tiếp tục gặp Nguyễn Văn M (sinh năm: 1958, HKTT: E P, Phường A, Quận H, TP .) làm nghề chạy xe ôm đang đứng chờ khách tại đường P thuộc xã B, huyện B. Q đi đến kêu M chở về huyện Hóc Môn, M đồng ý. M điều khiển xe máy Wave biển số 59G1-689.13 chở Q đi đến tiệm T3 ấp T, xã T, huyện H do bà Huỳnh Thị Kim L1 (sinh năm: 1979, HKTT: F ấp T, xã T, huyện H) làm chủ. Q vào mua mười ống nước bằng nhựa rồi nhờ M cưa dùm ống nước, có sự chứng kiến của anh Huỳnh Văn V và bà Huỳnh Thị Kim L1. Sau đó Q giả vờ nói với M là cho mượn xe để đi vào công trình, M đồng ý. Q điều khiển xe máy Wave biển số 59G1-689.13 chạy đến Quận P và bán cho một người tên T2 (chưa rõ lai lịch) được số tiền 3.200.000 đồng và tiêu xài cá nhân, còn lại số tiền 39.000 đồng. Ngày 31/7/2015 nhân chứng Huỳnh Văn V phát hiện đối tượng Q nên báo công an xã T đến đưa Q về trụ sở làm việc.

Kết luận định giá số: 136/2015 ngày 20/8/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự UBND huyện Hóc Môn kết luận:

- 01 xe máy Honda Wave S biển số 59P1-381.13 có giá trị là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- 01 xe máy Honda Wave A biển số 59G1-689.13 có giá trị là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Tổng cộng: 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Ngày 23/9/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Chung Thành Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Q để điều tra. Trong quá trình điều tra, Q đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can Chung Thành Q và ra quyết định truy nã.

Ngày 18/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã bắt được bị can Chung Thành Q theo Quyết định truy nã. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Q khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 39.000 đồng. Là số tiền bán xe sau khi tiêu xài còn lại. Q giao nộp.

- 03 (ba) ống nước bằng nhựa.

- 80 (tám mươi) đoạn ống nước nhựa dài khoảng 30cm.

Về dân sự: C1 đã bồi thường cho bị hại Lý Dũng T1 15.000.000 đồng và Nguyễn Văn M 13.000.000 đồng. Bị hại T1 và M không yêu cầu gì thêm và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Chung Thành Q.

Tại Bản cáo trạng số: 143/CT-VKSHM-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Chung Thành Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm d, khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Chung Thành Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chung Thành Q từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 39.000 đồng là số tiền bán xe sau khi tiêu xài còn lại do Q tự nguyện giao nộp và không muốn nhận lại.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) ống nước bằng nhựa; 80 (tám mươi) đoạn ống nước nhựa dài khoảng 30cm do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Bản kết luận điều tra của Công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, với lời khai của bị hại, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Ngày 26/6/2015, tại khu vực Miếu B thuộc ấp T, xã T, huyện H, Chung Thành Q đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản là 01 xe gắn máy Honda Wave S biển số 59P1-381.13 của bị hại Lý Dũng Tâm trị giá 10.000.000 đồng và Ngày 29/6/2015, tại tiệm T3 ấp T, xã T, huyện H, Chung Thành Q dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản là 01 xe gắn máy Honda Wave biển số 59G1-689.13 của bị hại Nguyễn Văn M trị giá 12.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng (Theo Kết luận định giá tài sản số: 136/2015 ngày 20/8/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự UBND huyện Hóc Môn).

Ngày 10/6/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 97/2011/HSST ngày 10/6/2011. Bị cáo chưa được xóa án tích thì đến ngày 25/7/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 72/2012/HSST ngày 25/7/2012, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm". Bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt của bản án sơ thẩm số 72/2012/HSST ngày 25/7/2012, nhưng chưa thi hành nghĩa vụ nộp án phí nên chưa được xóa án tích. Nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm".

Từ những phân tích tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo Chung Thành Q đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có

khả năng nhận thức pháp luật đầy đủ, có khả năng lao động nhưng chỉ vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chủ tài sản tin tưởng giao tài sản, sau đó bị cáo bán lấy tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Bị cáo bị truy nã theo quyết số 01/QĐ-CSĐT-TTXH ngày 23/11/2015, đến ngày 18/11/2023 bị Công an huyện Hóc Môn bắt giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã "Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả" nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần vào các ngày 26/6/2015 và 29/6/2015 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Song Bé xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân" theo bản án số 31/HSST ngày 03/4/1995.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 39.000 đồng là số tiền bán xe sau khi tiêu xài còn lại do Q tự nguyện giao nộp và không muốn nhận lại.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) ống nước bằng nhựa, 80 (tám mươi) đoạn ống nước nhựa dài khoảng 30cm là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[9] Đối với đối tượng mua xe tên T2: Do chưa rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, đề nghị xử lý sau.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Chung Thành Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2023.

2/ Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tạm giam bị cáo Chung Thành Q 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3/ Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 39.000 đồng là số tiền bán xe sau khi tiêu xài còn lại do Q tự nguyện giao nộp và không muốn nhận lại.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) ống nước bằng nhựa, 80 (tám mươi) đoạn ống nước nhựa dài khoảng 30cm là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 121/QĐ-VKS-HS ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2024)

4/ Căn cứ Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí: Buộc bị cáo Chung Thành Q phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Linh